

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 31-7-2019.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Vương Văn Mù.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Hoàng Y**, sinh năm 1992; địa chỉ: **Ấp A, xã H, huyện Tr, tỉnh TN- Có mặt.**

Bị đơn: Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1993; địa chỉ: **Ấp L, xã H, huyện Tr, tỉnh TN - Vắng mặt**, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Trần Thị Hoàng Y** trình bày:* Chị và anh T chung sống với nhau năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với mẹ chồng và anh chồng tại ấp L, xã H, huyện Tr, tỉnh TN. Đến năm 2011 thì vợ chồng ra thuê nhà trọ tại ấp AP, xã H sống đến nay. Vợ chồng sống với nhau đến tháng 10-2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị bắt gặp tin nhắn giữa hai người và chị gặp anh T chở người phụ nữ đó đi chơi, ngoài ra anh T còn uống rượu về kiếm chuyện đánh chị. Đến tháng 12-2018 vợ chồng xảy ra cãi vã nhau nên anh T dọn về nhà mẹ ruột sống, còn chị vẫn sống tại nhà trọ và vợ chồng chính thức ly thân nhau đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn

với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Hoàng Khánh B, sinh ngày 14-02-2014. Hiện cháu B đang sống cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Phước T đã được Tòa án: Tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh T.
- Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Khánh B, sinh ngày 14-02-2014 cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ anh T đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Y và anh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian chung sống chị Y và anh T không tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau; hơn nữa chị Y cho rằng anh T mỗi lần uống rượu về kiểm chuyện đánh chị nên chị bỏ ra thuê nhà trọ sống đến nay. Qua xác minh tại địa phương nơi vợ chồng chị Y, anh T sinh sống và lời trình bày của bà Lê Thị L mẹ anh T thể hiện: Vợ chồng chị Y, anh T xảy ra

mâu thuẫn là có thật, anh T đang sống cùng bà L tại ấp A, xã H từ cuối năm 2018 đến nay, chị Y thì vẫn sống ở nhà trọ. Bà L có khuyên can vợ chồng chị Y, anh T để vợ chồng về đoàn tụ chung sống nhưng không được. Xét mâu thuẫn giữa chị Y và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh T, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Trần Hoàng Khánh B, sinh ngày 14-02-2014. Hiện cháu B đang sống cùng chị Y. Do cháu B là nữ, hiện đang sống chị Y và chị cũng có yêu cầu được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Hoàng Y đối với anh Nguyễn Phước T. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Phước T.

2. Về con chung:

- Giao con chung: Cháu Trần Hoàng Khánh B, sinh ngày 14-02-2014 cho chị Y có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;
- Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu
- Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017046 ngày 10-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (chị Y đã nộp đủ án phí)

5. Quyền kháng cáo: Chị Y được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy